

Bản án số: 340/2019/HSST

Ngày: 25/7/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Hùng.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Trương Thị Thìn
2. Ông Phạm Doãn Đức
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Diệu Linh – Thư ký Tòa án nhân dân TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Hồ Thị Hồng Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 296/2019/HSST ngày 17 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 305/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 476/2019/HSST-QĐ ngày 18/7/2019, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Hoàng Ngọc B** . Tên gọi khác: Không.

Giới tính: Nữ. Sinh năm 1983, tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: 18/37, đường N , phường H, quận B , thành phố Hồ Chí Minh.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: làm thuê. Trình độ học vấn: Lớp 12/12. Chức vụ đảng, đoàn thể: Không.

Con ông Nguyễn Văn N , sinh năm 1950 và bà Đỗ Thị N , sinh năm 1950. Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai. Có chồng là ông Nguyễn Đức N , sinh năm 1986 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 21/01/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Voòng Chi Q** . Tên gọi khác: Không.

Giới tính: Nam. Sinh năm 1986, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: 9/2A, khu phố K, phường T , thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Hoa. Tôn giáo: Phật. Nghề nghiệp: buôn bán. Trình độ học vấn: Lớp 6/12. Chúc vụ đảng, đoàn thể: Không.

Con ông Voòng Sỳ Q , sinh năm 1929 (đã chết) và bà Lầu Mộc K , sinh năm 1946 (đã chết).

Gia đình có 07 chị em, bị cáo là con thứ bảy và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 21/01/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng Ngọc B và Voòng Chi Q là bạn bè và là các đối tượng sử dụng trái phép ma túy tổng hợp (hàng đá).

Để có ma túy sử dụng, từ ngày 18/01/2019 đến ngày 21/01/2019, B và Q đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như sau:

Vào lúc 22 giờ ngày 18/01/2019, Bích đi đến khu vực thuộc phường Tân Vạn, thành phố Biên Hòa, mua của đối tượng tên Ch 01 (một) gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và đem về cất giấu tại phòng trọ của B tại phòng số 12 nhà số 30HV, khu phố B, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa. Đến khoảng 01 giờ ngày 19/01/2019, Q đến phòng trọ của B chơi. Tại đây, B lấy một phần ma túy ra cùng Q sử dụng, phần còn lại B đưa Q đem về cất giữ tại nhà của Q .

Vào lúc 23 giờ ngày 20/01/2019, tại địa điểm nêu trên, B tiếp tục mua của đối tượng tên Ch 05 (năm) gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, B cất giấu vào hộp phấn trang điểm tại phòng trọ của B để sử dụng dần.

Vào khoảng 01 giờ ngày 21/01/2019, Q đi đến khu vực Bến Gỗ thuộc xã An Hòa, thành phố Biên Hòa, gặp đối tượng tên Ph (không rõ lai lịch) mua 01 (một) gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Sau đó, Q cất giấu gói ma túy này cùng với gói ma túy B đưa ngày 19/01/2019 vào trong chiếc túi vải của Q rồi đến phòng trọ của B chơi. Tại đây, B lấy 01 (một) gói ma túy từ trong hộp phấn trang điểm của Bích ra cùng Q sử dụng.

Đến khoảng 08 giờ ngày 21/01/2019, khi B đang cầm hộp phấn trang điểm trên tay bên trong có 04 (bốn) gói ma túy và Q để chiếc túi vải bên trong có 02 (hai) gói ma túy trên nền nhà trong phòng trọ của B thì bị Công an phường Long Bình Tân kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hoàng Ngọc B và Voòng Chi Q đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

* Vật chứng vụ án:

- 01 (một) gói nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng có chữ ký của Vòng Chi Q và hình dấu của Công an phường Long Bình Tân đã được niêm phong ký hiệu M1.

- 01 (một) gói nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng có chữ ký của Vòng Chi Q, Nguyễn Hoàng Ngọc B và hình dấu của Công an phường Long Bình Tân đã được niêm phong ký hiệu M2.

- 04 (bốn) gói nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng có chữ ký của Nguyễn Hoàng Ngọc B và hình dấu của Công an phường Long Bình Tân đã được niêm phong ký hiệu M3.

Tại Bản kết luận giám định số 127/PC09-GĐMT ngày 25/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là **ma túy**, có khối lượng: 0,1562 gam, loại: Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là **ma túy**, có khối lượng: 0,3473 gam, loại: Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M3) được niêm phong gửi đến giám định là **ma túy**, có khối lượng: 1,0069 gam, loại: Methamphetamine.

Tại cáo trạng số 298/CT/VKS-BH ngày 11 tháng 6 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Ngọc B và Vòng Chi Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng Ngọc B và Vòng Chi Q khai nhận hành vi như đã khai tại cơ quan điều tra, công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, là đúng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo điều khoản và tội danh như đã nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho các bị cáo như sau:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự). Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Ngọc B từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù; bị cáo Vòng Chi Q từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng Ngọc B và Vòng Chi Q không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo đã nhận thức hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoàng Ngọc B và Voòng Chi Q , phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Biên Hòa, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét thấy, lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Hoàng Ngọc B và Voòng Chi Q khai nhận tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên đã có cơ sở khẳng định:

Các bị cáo Nguyễn Hoàng Ngọc B và Voòng Chi Q là bạn bè và cùng là người sử dụng trái phép chất ma túy. Từ ngày 18/01/2019 đến ngày 21/01/2019, tại phòng trọ số 12 nhà số 30HV, khu phố B, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa. Bị cáo Nguyễn Hoàng Ngọc B đã 02 (hai) lần có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy có khối lượng là 0,3473 gam và 1,0069 gam Methamphetamine; bị cáo Voòng Chi Q đã 02 (hai) lần có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy có khối lượng là 0,1562 gam và 0,3473 gam Methamphetamine, thì bị Công an phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa phát hiện bắt quả tang.

[3] Về tội danh:

Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng Ngọc B và Voòng Chi Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo B và bị cáo Q đều đã 02 (hai) lần thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nên đã phạm vào tình tiết định khung trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân thành phố Biên Hòa đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự; gây tác hại cho sức khỏe và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phương. Bản thân các bị cáo cũng đủ nhận thức và biết ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn cho người sử dụng và đối với xã hội, các bị cáo cũng nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Song với nhu cầu của bản thân mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật và cố tình vi phạm. Nên cần phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

Cả hai bị cáo Nguyễn Hoàng Ngọc B và Voòng Chi Q cùng là người thực hiện hành vi trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, bị cáo B tàng trữ ma túy khối lượng nhiều hơn bị cáo Q, nên bị cáo B phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Q.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo B và Q tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; cả hai bị cáo đều có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự), bị cáo B có con đang còn nhỏ, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy. Hiện các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, bản thân lại sử dụng trái phép chất ma túy, không có điều kiện để thi hành. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy số lượng ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định, được niêm phong trong 01 gói niêm phong số 127/PC09-GĐMT ngày 28/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

(Số vật chứng nêu trên được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/7/2019. tại Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa).

[9] Đối với các đối tượng tên Ch, Ph (chưa rõ lai lịch) có hành vi bán trái phép chất ma túy cho B và Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoàng Ngọc B và Voòng Chi Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa tại phiên tòa, xét thấy tương đối phù hợp với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hoàng Ngọc B** và **Voòng Chi Q** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: **Nguyễn Hoàng Ngọc B 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 21/01/2019.

- Xử phạt: **Voòng Chi Q 05 (Năm) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 21/01/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy số lượng ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định, được niêm phong trong 01 gói niêm phong số 127/PC09-GĐMT ngày 28/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

(Số vật chứng nêu trên được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/7/2019, tại Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

+ Buộc bị cáo **Nguyễn Hoàng Ngọc B** và **Voòng Chi Q**, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo **Nguyễn Hoàng Ngọc B** và **Voòng Chi Q** có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP Biên Hòa;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Trại giam TP Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

(đã ký)

Trần Văn Hùng

